

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1002/UBND-VX

Nghệ An, ngày 07 tháng 3 năm 2021

V/v triển khai Chương trình, Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KHCN và ĐMST, giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: - Sở Khoa học và Công nghệ,  
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;  
tỉnh Nghệ An.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 334/BKHHCN - TĐC, ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về triển khai Chương trình Quốc gia Năng suất Chất lượng tại các Bộ, địa phương; Công văn số 332/BKHHCN - TĐC, ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2021 - 2025 (Pho to gửi kèm theo),

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Đình Long có ý kiến như sau:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và làm đầu mối phối hợp để triển khai Chương trình Quốc gia Năng suất Chất lượng; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ tại các văn bản nêu trên. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ KHCN;
- Chủ tịch, PCT.VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. VX UBND tỉnh;
- CV: KGVX (Toàn);
- Lưu: VT-UB.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Chu Hữu Bằng**



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 332 /BKHCN-TDC

V/v Triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân các Tỉnh/Thành phố

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030. Trong đó, mục tiêu đến năm 2011-2025 có từ 12 đến 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thực hiện Quyết định này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ định cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch, xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lồng ghép với các chương trình khoa học và công nghệ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện từ năm 2021.

Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì triển khai Kế hoạch; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

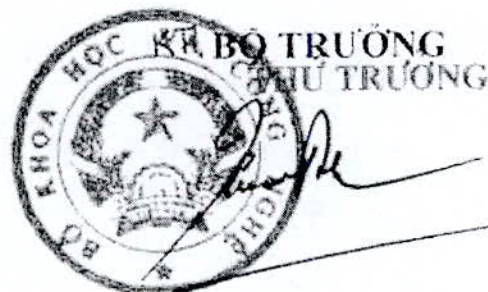
Bộ Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố thông báo cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch, đồng thời đề xuất những nội dung triển khai liên quan để nắm thông tin và phối hợp.

Đầu mối tổng hợp, trao đổi thông tin chi tiết xin liên hệ: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Viện Năng suất Việt Nam); Địa chỉ: số 8 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội, điện thoại: (024) 37561501, email: vnpi@vnpi.vn; Cán bộ đầu mối: Bà Nguyễn Thu Hiền, điện thoại: 0913539318 hoặc Bà Đặng Thị Mai Phương, điện thoại: 0913510828.

Trân trọng cảm ơn. *lưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TDC.



Lê Xuân Định

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 334 /BKHCN-TĐC  
V/v triển khai Chương trình  
quốc gia Nâng suất Chất lượng  
tại các Bộ, địa phương

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình 1322), Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì, điều hành hoạt động của Chương trình) hướng dẫn các Bộ, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình như sau:

1. Về xây dựng kế hoạch 5 năm, hằng năm thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình

- Các Bộ, địa phương chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch 5 năm, hằng năm thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình (đề cương hướng dẫn kèm theo).

- Các Bộ, địa phương ưu tiên bố trí, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, địa phương.

- Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) thuộc Chương trình 1322 là một phần trong kế hoạch hoạt động KH&CN giai đoạn 5 năm, hằng năm của Bộ, ngành, địa phương.

2. Quản lý các nhiệm vụ KH&CN của Chương trình

- Các nhiệm vụ KH&CN của Chương trình 1322 được quản lý theo quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN các cấp: cấp Quốc gia, cấp Bộ và cấp Tỉnh.

- Việc xác định, phê duyệt nhiệm vụ đảm bảo:

- + Phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình 1322;

- + Trong phạm vi thẩm quyền được giao;

- + Đáp ứng yêu cầu, định hướng phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, lĩnh vực, trong đó, tập trung vào nghiên cứu cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp; phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng quản lý của Bộ ngành; đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của

ngành, địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp (tập trung vào doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa công nghiệp, nông nghiệp chủ lực và các lĩnh vực liên quan) nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng gắn với sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, chuyển đổi số; xây dựng các mô hình điểm về năng suất chất lượng...

- Việc lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

3. Các yêu cầu khác đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện theo quy định tại Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính gửi các Bộ, cơ quan, địa phương để triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP (để b/c);
- Lưu: VT, TĐC.



**KT BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

## ĐỀ CƯƠNG

# KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030 TẠI BỘ, ĐỊA PHƯƠNG

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Căn cứ pháp lý:

+ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

+ Chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030 của ngành, địa phương;

- Căn cứ thực tiễn:

+ Thành công, hạn chế trong triển khai Dự án năng suất và chất lượng ngành, địa phương thuộc Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020;

+ Thực trạng năng suất chất lượng, định hướng phát triển các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương giai đoạn 2021-2030;

+ Nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### 2.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung (bám sát theo mục tiêu chung của Chương trình 1322, thể hiện phù hợp với đặc điểm, đặc thù của từng Bộ, địa phương).

b) Mục tiêu cụ thể (nêu các mục tiêu, chỉ tiêu chính, gắn với mục tiêu của Chương trình 1322, định lượng cụ thể, phù hợp, khả thi với điều kiện cụ thể của Bộ, địa phương; trong đó, tập trung vào các mục tiêu về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng).

2.2. Đối tượng (xác định rõ các đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng được hỗ trợ; lưu ý tập trung hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực quốc gia, ngành, địa phương, tham gia chuỗi giá trị; ưu tiên doanh nghiệp vừa và nhỏ).

### 2.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Xác định sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương; lựa chọn các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương tham gia Chương trình;

- Đánh giá hiện trạng năng suất chất lượng ngành, địa phương, doanh nghiệp và nhu cầu hỗ trợ về các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng phù hợp với đặc thù của ngành, địa phương, doanh nghiệp;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ (bám theo 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình 1322, có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu của Bộ, địa phương, doanh nghiệp).

*Lưu ý: Các nhiệm vụ phải được cụ thể hóa về mức độ, khối lượng công việc, kết quả đạt được; trách nhiệm thực hiện của tổ chức, cá nhân; tiến độ và dự toán kinh phí thực hiện (thể hiện bằng phụ lục kèm theo).*

#### **2.4. Kinh phí thực hiện:**

a) Nguồn kinh phí:

- Tổng số: \_\_\_\_\_, trong đó: NSNN: \_\_\_\_\_; nguồn khác:

b) Quản lý, sử dụng kinh phí

c) Áp dụng cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Bộ, địa phương...).

#### **2.5. Tổ chức thực hiện:**

Phần này chỉ rõ cơ quan đầu mối thực hiện Chương trình của Bộ, địa phương; phương thức thực hiện, phân công thực hiện, trách nhiệm của các bên liên quan (cơ quan khoa học, cơ quan tài chính, cơ quan quản lý chuyên ngành; doanh nghiệp, hiệp hội...); chế độ kiểm tra, giám sát, chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết...